TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH SƠN** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/HNGĐ-ST
Ngày 22/01/2024
"V/v Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN - TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Khải.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Gia Thắng.
2. Ông Trần Tiến Dũng.

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Thủy -Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Ông Đinh Trọng Nho - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khaivụ án thụ lý số: 157/2023/TLST-HNGĐ ngày17tháng 10 năm 2023về việc Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:Anh **Bùi Thanh L**, sinh năm 1998.

HKTT: Xóm Rịa 2, xã Võ Miếu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

2. Bị đơn:Chị **Hà Thị Thương H**, sinh năm 2002.

HKTT: Xóm Rịa 2, xã Võ Miếu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

(Anh Bùi Thanh L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đơn đề ngày 29/12/2023, chị Hà Thị Thương H vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 05/10/2023, bản tự khai ngày 31/10/2023 và biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tại Tòa án nguyên đơn anh Bùi Thanh L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Thanh L xây dựng gia đình với chị Hà Thị Thương H tháng 11 năm 2022, hai bên được tự do tìm hiểu tự nguyện, việc đi đến hôn nhân không bị ai ép buộc, lừa dối, anh chị làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Võ Miếu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng với bố mẹ đẻ anh L tại xóm Rịa 2, xã Võ Miếu, huyện Thanh Sơn. Thời gian đầu kết hôn tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Đến khoảng đầu năm 2023 cuộc sống chung vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong làm ăn kinh tế, tính cách vợ chồng trái ngược nhau, vợ chồng đều đi làm công nhân nên có thêm mối quan hệ bạn bè từ đó dẫn đến chuyện ghen tuông, nghi ngờ tình cảm của nhau, tình cảm vợ chồng cũng lạnh nhạt dần, từ đó có lời qua tiếng lại dẫn đến cãi nhau, xúc phạm nhau. Khi mâu thuẫn vợ chồng xẩy ra thì bố mẹ hai bên gia đình biết và có khuyên bảo, nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không tự hàn gắn, khắc phục được. Chính vì cuộc sống gia đình căng thẳng nên vợ chồng ly thân từ khoảng tháng 5 năm 2023 đến nay mỗi người một nơi, mỗi người một cuộc sống riêng không ai còn quan tâm đến nhau, chị H về nhà bố mẹ đẻ để ở một thời gian sau đó lại đi làm công nhân. Khi ly hôn anh L có gọi cho chị H về Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn để giải quyết ly hôn nhưng chị bảo bận đi làm, cuối năm nhiều việc không xin nghỉ được. Nay anh L xác định tình cảm với chị H không còn, hôn nhân không đem lại hạnh phúc, nên anh đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị H để giải phóng cho nhau, ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh Bùi Thanh L trình bày vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp và tư trang riêng: Anh Bùi Thanh L trình bày vợ chồng không có, ly hôn anh không có đề nghị gì.

Phía bị đơn chị Hà Thị Thương H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tham gia phiên tòa.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân giữa anh L với chị H, lấy lời khai của mẹ đẻ chị H. Theo kết quả xác nhận thông tin cư trú tại Công an xã Võ Miếu, huyện Thanh Sơn xác định chị H có hộ khẩu thường trú tại xóm Rịa 2, xã Võ Miếu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Tại

biên bản lấy lời khai ngày 20/11/2023 của bà Nguyễn Thị Thanh là mẹ đẻ chị H cũng xác định như sau: Tháng 11 năm 2022 con gái bà kết hôn với anh Bùi Thanh L, hai bên có được tự do tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Võ Miếu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng chị H, anh L chung sống với gia đình bố mẹ nhà anh L tại xóm Rịa 2, xã Võ Miếu, huyện Thanh Sơn. Thời gian đầu kết hôn tình cảm vợ chồng hạnh phúc. Sau đó do kinh tế gia đình khó khăn vợ chồng anh chị bàn với nhau để anh L đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài kiếm thêm thu nhập, làm vốn kinh doanh. Tuy nhiên khi anh L đi làm được một thời gian thì vợ chồng xẩy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chính do vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh L đi nước ngoài nên vợ chồng không có nhiều thời gian để quan tâm, chăm sóc nhau mà ngược lại không tin tưởng tình cảm của nhau, từ đó dẫn đến cãi nhau, không tôn trọng nhau, khi anh L về nước thì chị H cũng không về chung sống với anh nữa. Chính vì cuộc sống vợ chồng căng thẳng nên chị H đã về nhà bà từ khoảng tháng 5 năm 2023 đến nay. Khi mâu thuẫn xẩy ra bố mẹ hai bên nội ngoại có biết, có khuyên bảo vợ chồng bỏ qua mâu thuẫn về để đoàn tụ gia đình nhưng không mang lại kết quả gì. Quan điểm của gia đình: Thực tế vợ chồng anh L, chị H đang sốngly thân, hôn nhân không có hạnh phúc, bà Thanh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, để các bên được tự do, thoải mái về tư tưởng và có cuộc sống riêng của mình. Về con chung: Bà Thanh xác định vợ chồng anh L, chị H không có con chung. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp, tư trang riêng: Theo bà Thanh thì vợ chồng anh L, chị H sau khi kết hôn thì cùng chung sống với gia đình nhà bà, sau đó đi làm thuê một thời gian thì ly thân nên không tạo lập được tài sản chung, nợ nần và công sức đóng góp, tư trang riêng cũng không có.

Hiện tại chị H đi làm thuê ở Miền Nam, chị chỉ nói với bà đi làm ở Miền Nam còn làm công việc gì, địa chỉ cụ thể bà không biết, chị H vẫn thường xuyên gọi điện về hỏi thăm sức khỏe, công việc nhà, ngày lễ, ngày tết chị H đều thu xếp công việc để về nhà chơi vài hôm. Bà Thanh có nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng khác của Tòa án, bà có gọi điện trực tiếp thông báo đến chị H nói về việc Tòa án báo gọi về để giải quyết ly hôn với anh L, chị H có nói với bà là: Việc ly hôn anh L cũng đã nói chuyện, gọi điện thông báo cho chị được biết, thực tế vợ chồng không còn ở cùng với nhau và sống ly thân đã lâu, con cái không có, mỗi người một cuộc sống riêng không có gì giàng buộc với nhau nên chị đồng ý ly hôn

để giải phóng cho nhau. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác thì vợ chồng cưới nhau xong về ở chung với gia đình sau đó cùng nhau đi làm thuê, sau đó mâu thuẫn sống ly thân nên chưa tạo lập được tài sản chung gì, công sức đóng góp, tư trang riêng không có. Chị H đi làm ở Miền Nam nhưng thời gian cuối năm công việc bận chị không xin nghỉ để về Tòa án giải quyết ly hôn được, chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đơn đề ngày 29/12/2023. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Bùi Thanh L, xử cho anh L được ly hôn chị Hà Thị Thương H. Về con chung: Không có. Các vấn đề khác đương sự trình bày không có, ly hôn không có đề nghị gì nên không xem xét. Về án phí: Anh Bùi Thanh L phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 16/10/2023 anh Bùi Thanh L nộp đơn khởi kiện về việc ly hôn với chị Hà Thị Thương H, đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình được Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Anh Bùi Thanh L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đơn đề ngày 29/12/2023, chị Hà Thị Thương H được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên đây là vụ án không thể tiến hành hòa giải được, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh

L và chị H là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Thanh L và chị Hà Thị Thương H đăng ký kết hôn tháng 11 năm 2022 tại UBND xã Võ Miếu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng ở chung với gia đình bố mẹ đẻ anh L tại xã Võ Miếu, huyện Thanh Sơn, tình cảm vợ chồng bước đầu hòa thuận, hạnh phúc. Đến khoảng đầu năm 2023 vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong kinh tế gia đình, vợ chồng không tin tưởng, tôn trọng nhau từ đó lời qua tiếng lại dẫn đến cãi nhau, vợ chồng không có con chung nên cũng không có sự gắn kết tình cảm, chị H đã về sinh sống với bố mẹ đẻ của chị ở xóm Rịa 2, xã Võ Miếu từ khoảng tháng 5 năm 2023, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay không ai còn quan tâm đến nhau, nội dung này đã được nguyên đơn trình bày tại bản tự khai. Chị H không đến Tòa án làm việc nên không có quan điểm trình bày gì về việc ly hôn. Kết quả thu thập chứng cứ xác minh tại khu hành chính xóm Rịa 2, xã Võ Miếu, lấy lời khai của bà Nguyễn Thị Thanh là mẹ đẻ chị H, lấy lời khai của ông Bùi Đức Lộc là bố đẻ anh L cũng đều xác định vợ chồng anh L, chị H có mâu thuẫn dẫn đến cãi nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc, thực tế anh chị đã không còn chung sống với nhau một thời gian dài, không thực hiện quyền và nghĩa vụ vợ chồng đối với nhau. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tình trạng hôn nhân giữa anh L và chị H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc anh L xin ly hôn với chị H là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Anh Bùi Thanh L và chị Hà Thị Thương H không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp và tư trang riêng: Anh Bùi Thanh L xác địnhvợ chồng không có, ly hôn anh không có đề nghị gì. Chị Hà Thị Thương H không đến Tòa án làm việc nên không có quan điểm gì về các vấn đề trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Anh Bùi Thanh L phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147,điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Bùi Thanh L đối với chị Hà Thị Thương H. Xử cho anh Bùi Thanh L được ly hôn chị Hà Thị Thương H.

2. Về án phí: Anh Bùi Thanh L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận anh L đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số: 0004155ngày 16/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Nay chuyển thành án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã nơi các đương sự thường trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKS huyện;*
- *Chi cục THADS huyện.*
- *UBND xã Võ Miếu, huyện Thanh Sơn;*
- *Lưu HS + VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Vũ Quang Khải